

Số: 146 /BCB-BV

Hà Giang, ngày 14 tháng 6 năm 2019

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế Hà Giang

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang
Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 000618/HAG-CCHN, do Sở Y
tế Hà Giang cấp ngày 12/6/2013
Địa chỉ: Số 11, tổ 10, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.
Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bác sĩ CKII Hoàng Tiến Việt
Điện thoại liên hệ: 01255.155.669 Email: bsviet123@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy
định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Tại thời điểm tháng 6 /2019, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang công bố đã đáp
ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành:
 - Sau Đại học: Y học (Hồi sức cấp cứu và chống độc, Ngoại khoa, Sản phụ
khoa, Nhi khoa, Nội khoa, Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới); Kỹ thuật y học.
 - Đại học: Y khoa, Điều dưỡng, Hộ sinh, Dinh dưỡng, Kỹ thuật Y học.
 - Cao đẳng, Trung cấp: Y sỹ đa khoa, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật Y học.
2. Trình độ đào tạo thực hành: Sau Đại học, Đại học, Cao đẳng, Trung cấp.
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả trình độ).
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu.
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và giường bệnh hoặc ghế răng
tại mỗi khoa phòng.
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành.
(Biểu số 01, 02, 03, 04 chi tiết kèm theo)

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Sở Y tế Hà Giang xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Hùng Vương

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
(Tại thời điểm tháng 6 năm 2019)

(Kèm theo Bản công bố số: 146/BCB-BV, ngày 14/6/2019 của BVĐK tỉnh Hà Giang)

TT	Họ và tên	Chức vụ, Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Phạm vi hành nghề	Số năm hành nghề KCB	Khối giảng dạy thực hành	Chứng chỉ đào tạo	Chí chú
1	Nguyễn Quốc Dũng	Phó Giám đốc	Bác sĩ CKII	Lão khoa	Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	27	Khối Nội - Nhi	Chứng chỉ ĐTLT phương pháp sư phạm y học	
2	Nguyễn Xuân Sơn	Trưởng khoa Cấp cứu	Bác sĩ CKI	Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức Tích cực	20		Chứng chỉ ĐTLT phương pháp sư phạm y học	
3	Trịnh Tiến Hùng	Phụ trách khoa Tim mạch Nội tiết	Thạc sĩ Y	Tim mạch	Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa Nội, chuyên khoa tim mạch	8		Chứng chỉ nghiệp vụ Sư phạm	
4	Dương Thùy Loan	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ CKI	Nội khoa	Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	8		Chứng chỉ giảng viên lâm sàng	
5	Nguyễn Việt Thắng	Phó Trưởng khoa Nội Tổng hợp	Thạc sĩ Y	Nội Tổng hợp	Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	12		Chứng chỉ ĐTLT phương pháp sư phạm y học + Nghiệp vụ sư phạm	
6	Trần Vũ Giang	Khoa Da liễu	Bác sĩ Định hướng	Da liễu	Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	4		Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	
7	Đỗ Văn Nghĩa	Trưởng khoa Truyền nhiễm	Thạc sĩ Y	Truyền nhiễm	Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa Nội.	17		Chứng chỉ ĐTLT phương pháp sư phạm y học + Nghiệp vụ sư phạm	
8	Vũ Hùng Vương	Phó Giám đốc + Trưởng khoa Thăm dò chức năng	Bác sĩ CKII	Nhi	Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi.	20		Chứng chỉ ĐTLT phương pháp sư phạm y học + Nghiệp vụ sư phạm	
9	Nguyễn Thị Thu Đông	Trưởng khoa Khám bệnh TYC	Bác sĩ CKI	Nhi	Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi	22		Chứng chỉ nghiệp vụ Sư phạm	
10	Lương Cao Đạt	Phó Trưởng khoa Nhi	Bác sĩ CKI	Nhi	Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi	8		Chứng chỉ giảng viên lâm sàng	
11	Phan Công Lý	Điều dưỡng trưởng khoa Cấp cứu	Đại học	Điều dưỡng	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	10		Chứng chỉ giảng viên lâm sàng + Nghiệp vụ sư phạm	
12	Trần Hùng Cường	Điều dưỡng trưởng khoa HSTC&CD	Đại học	Điều dưỡng		11		Chứng chỉ nghiệp vụ Sư phạm	
13	Trần Thanh Hương	Khoa HSTC&CD	Đại học	Điều dưỡng		10		Chứng chỉ giảng viên lâm sàng	
14	Nguyễn Thuý Ninh	Điều dưỡng trưởng khoa Truyền nhiễm	Đại học	Điều dưỡng		16		Chứng chỉ giảng viên lâm sàng	
15	Cần Thị Hương Giang	Phụ trách ĐDT khoa A10	Đại học	Điều dưỡng		8		Chứng chỉ ĐTLT phương pháp sư phạm y học	



TT	Họ và tên	Chức vụ, Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Phạm vi hành nghề	Số năm hành nghề KCB	Khối giảng dạy thực hành	Chứng chỉ đào tạo	Ghi chú
16	Đỗ Trung Kiên	Phụ trách Phó khoa Ngoại Tổng hợp	Thạc sĩ Y	Ngoại khoa	Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	8	Khối Ngoại - Sản	Chứng chỉ DTLT phương pháp sư phạm y học + Nghiệp vụ sư phạm	
17	Lê Văn Lợi	Trưởng khoa Chấn thương chỉnh hình	Bác sĩ CKII	Ngoại - CTCH	Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	39		Chứng chỉ kỹ năng sư phạm y học	
18	Ngọc Thanh Phương	Khoa Chấn thương chỉnh hình	Bác sĩ CKI	Ngoại khoa	Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	24		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm bậc I	
19	Đỗ Thị Thuý	Trưởng khoa Sản	Bác sĩ CKI	Sản phụ khoa	Bác sĩ khám chữa bệnh Sản phụ khoa	14		Chứng chỉ DTLT phương pháp sư phạm y học	
20	Đặng Đức Cường	Trưởng phòng Điều dưỡng	Đại học	Điều dưỡng	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	34		Chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm bậc II	
21	Nguyễn Thị Hà	Điều dưỡng trưởng khoa Chấn thương chỉnh hình	Đại học	Điều dưỡng		14	Khối Cận lâm sàng	Chứng chỉ giảng viên lâm sàng	
22	Lâm Thị Kim Ngân	Khoa Sản	Đại học	Điều dưỡng Phụ sản		28		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm bậc II	
23	Nguyễn Ngọc Lưu	Trưởng khoa Huyết học Truyền máu	Bác sĩ CKI	Huyết học - truyền máu	Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa Huyết học truyền máu	24		Chứng chỉ DTLT phương pháp sư phạm y học	
24	Bùi Bích Ngọc	Phó khoa Dinh dưỡng	Đại học	Điều dưỡng	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	22		Chứng chỉ giảng viên lâm sàng + Nghiệp vụ sư phạm	
25	Nguyễn Văn Diệp	Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Đại học	Điều dưỡng		16		Đào tạo giảng viên về KSNK	

(Ấn định danh sách 25 người)

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM, CHỮA BỆNH
(Tại thời điểm tháng 6 năm 2019)

(Kèm theo Bản công bố số: HC/BCB-BV, ngày 16/6/2019 của BVĐK tỉnh Hà Giang)

TT	Nội dung	Khoa/ phòng thực hành	Số lượng giảng viên dạy đạt yêu cầu	Số giường bệnh, ghế răng tối đa tại khoa đạt yêu cầu	Số lượng người học thực hành tối đa/ giường bệnh	Số lượng người học thực hành tối đa								Ghi chú	
						Sau Đại học	Mã đào tạo (Sau Đại học)	Đại học	Mã đào tạo (Đại học)	Cao đẳng	Mã đào tạo (Cao đẳng)	Trung cấp	Mã đào tạo (Trung cấp)		
I. KHỎI NỘI - NHI															
1	Thực hành khám, chữa bệnh Nội khoa	Tim mạch Nội tiết	2	42	126	10	8720107	20	7720101			30	5720302		
2		Nội Tổng hợp	1	45	135	5	8720107	10	7720101			15	5720302		
3		Cấp Cứu	1	12	36	5	8720103	10	7720101			15	5720302		
4		Khám Bệnh TYC	1	20	60	5	8720106	10	7720101			15	5720302		
5		Truyền nhiễm	1	20	60	5	8720109	10	7720101			15	5720302		
6		Lão khoa	1	30	90	5	8720107	10	7720101			15	5720302		
7		Da liễu	1	15	45			10	7720101			15	5720302		
8		Thực hành khám, chữa bệnh Nhi khoa	Nhi	2	55	165	10	8720106	20	7720101			30	5720302	
9		Thực hành điều dưỡng nội khoa	HSTC&CD	2	17	51			20	7720301	30	6720501	30	5720501	
10			Cấp cứu	1	12	36			10	7720301	15	6720501	15	5720501	
11			A10	1	12	36			10	7720301	15	6720501	15	5720501	
12			Truyền nhiễm	1	20	60			10	7720301	15	6720501	15	5720501	
II. KHỎI NGOÀI - SẴN															
13	Thực hành khám, chữa bệnh ngoại khoa	Ngoại Tổng hợp	1	30	90	5	8720104	10	7720101			15	5720302		
14		Chấn thương Chính hình	2	25	75	10	8720104	20	7720101			30	5720302		
15	Thực hành khám, chữa bệnh sản khoa	Sản	1	35	105	5	8720105	10	7720101			15	5720302		
16	Thực hành điều dưỡng ngoại khoa	Chấn thương Chính hình	2	25	75			20	7720301	30	6720501	30	5720501		



TT	Nội dung	Khoa/ phòng thực hành	Số lượng giảng viên dạy đạt yêu cầu	Số giường bệnh, ghế răng tối đa tại khoa đạt yêu cầu	Số lượng người thực hành tối đa/ giường bệnh	Số lượng người học thực hành tối đa								Ghi chú
						Sau Đại học	Mã đào tạo (Sau Đại học)	Đại học	Mã đào tạo (Đại học)	Cao đẳng	Mã đào tạo (Cao đẳng)	Trung cấp	Mã đào tạo (Trung cấp)	
17	Thực hành khám, chữa bệnh sản khoa	Sản	1	35	105			10	7720301	15	6720501	15	5720501	
III. KHỐI CẬN LÂM SÀNG														
18	Thực hành kỹ thuật xét nghiệm	Huyết học Truyền máu	1	13	39	5	8720601	10	7720101			15	5720302	
19	Thực hành quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn	Kiểm soát Nhiễm khuẩn	1					10	7720301	15	6720501	15	5720501	
20	Thực hành quy trình dinh dưỡng	Dinh dưỡng	1					10	7720301	15	6720501	15	5720501	

(Ấn định danh sách 20 khoa)

14
GI

DANH MỤC
TRANG THIẾT BỊ TẠI ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Kèm theo Bản công bố số: 46 /BCB-BV, ngày 4/6/2019 của BVĐK tỉnh Hà Giang)

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
I.	KHOA CẤP CỨU		
1	Máy tính	2	
2	Bơm truyền dịch	2	
3	Bơm tiêm điện	18	
4	Bộ đặt nội khí quản	1	
5	Đèn đặt nội khí quản	1	
6	Máy monitor	6	
7	Máy hút đờm	3	
8	Máy thở hồi sức tích cực Drager	3	
9	Máy TDBN đa chức năng MEC	3	
10	Máy siêu âm tại giường	1	
11	Máy điện tim	1	
12	Máy sốc tim	1	
13	Máy đo độ bão hoà ô xy máu để bàn	1	
14	Máy hút dịch điện chạy liên tục và gián đoạn áp lực thấp điều khiển bằng vi mạch xử lý	1	
15	Giường cấp cứu đa năng	6	
16	Giường Y tế 2 tay quay	6	
17	Bộ dụng cụ tiêm truyền, thay băng rửa vết thương, tiểu phẫu...		Do Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn quản lý dụng cụ tập trung
II	KHOA HỒI SỨC TÍCH CỰC VÀ CHỐNG ĐỘC		
18	Máy tính	4	
19	Bộ đèn đặt NKQ dùng cho trẻ em	1	
20	Bơm tiêm điện	23	
21	Bơm truyền dịch	16	
22	Máy chạy thận nhân tạo	16	
23	Máy điện tim	1	
24	Máy hút dịch đờm	2	
25	Máy hút dịch, khí dẫn liên tục	1	
26	Máy monitor	14	
27	Máy nạp hóa chất quả lọc thận	1	
28	Máy phân tích khí máu	1	
29	Máy siêu âm đen trắng Philip	1	
30	Máy siêu lọc máu liên tục(Prisma Flex)	1	
31	Máy thở hồi sức tích cực Drager	6	
32	Máy thở - Vela	1	
33	Máy xông khí rung Omron - Model	1	
34	Giường cấp cứu đa năng	13	
35	Bộ dụng cụ tiêm truyền, thay băng rửa vết thương, tiểu phẫu...		Do Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn quản lý dụng cụ tập trung
III	KHOA TIM MẠCH NỘI TIẾT		
36	Máy tính	3	
37	Bơm tiêm điện	2	



TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
38	Bơm truyền dịch	2	
39	Hệ thống Holter điện tim (1 máy chủ + 4 máy con)	1	
40	Hệ thống Holter huyết áp	1	
41	Máy điện tim	2	
42	Máy hút đờm	2	
43	Máy monitor	2	
44	Máy tạo nhịp tạm thời 1 buồng	1	
45	Giường bệnh nhân đa năng 3 tay quay	1	
46	Giường cấp cứu đa năng	1	
47	Bộ dụng cụ tiêm truyền, tiểu phẫu...		Do Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn quản lý dụng cụ tập trung
IV	KHOA NỘI TỔNG HỢP		
48	Máy tính	3	
49	Máy monitor	1	
50	Bơm tiêm điện	2	
51	Máy điện tim	1	
52	Bộ dụng cụ tiêm truyền, tiểu phẫu...		Do Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn quản lý dụng cụ tập trung
V	KHOA KHÁM BỆNH THEO YÊU CẦU		
53	Máy tính	2	
54	Máy hút dịch cấp cứu và điều trị	1	
55	Bơm tiêm điện	1	
56	Bộ dụng cụ tiêm truyền, thay băng rửa vết thương, tiểu phẫu...		Do Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn quản lý dụng cụ tập trung
VI	KHOA TRUYỀN NHIỄM		
57	Máy tính	3	
58	Bộ đèn đặt NKQ người lớn	2	
59	Bơm tiêm điện	2	
60	Máy đo độ bão hoà ô xy máu để bàn	1	
61	Máy đo huyết áp điện tử	2	
62	Máy hút dịch đờm	2	
63	Máy monitor	1	
64	Máy thở Vela	1	
65	Bộ dụng cụ tiêm truyền, thay băng rửa vết thương, tiểu phẫu...		Do Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn quản lý dụng cụ tập trung
VII	KHOA LÃO KHOA		
66	Máy tính	2	
67	Bơm truyền dịch	1	
68	Máy điện tim	1	
69	Máy monitor	2	
70	Bộ dụng cụ tiêm truyền, tiểu phẫu...		Do Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn quản lý dụng cụ tập trung
VIII	KHOA DA LIỄU		
71	Máy tính	1	
72	Thiết bị phẫu thuật Laser CO2	1	
73	Bộ dụng cụ tiêm truyền, tiểu phẫu...		Do Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn quản lý dụng cụ tập trung

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
IX	KHOA A10		
74	Máy tính	1	
75	Bơm truyền dịch	1	
76	Máy đo huyết áp điện tử	1	
77	Máy monitor	1	
78	Máy điện tim 3 kênh	1	
79	Bộ dụng cụ tiêm truyền, tiểu phẫu...		Do Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn quản lý dụng cụ tập trung
X	KHOA NHI		
80	Máy tính	4	
81	Bơm tiêm điện	5	
82	Bơm truyền dịch	4	
83	Đèn chiếu vàng da sơ sinh	1	
84	Đèn trị vàng da sơ sinh	6	
85	Đèn đặt nội khí quản	1	
86	Giường sưởi ấm sơ sinh	1	
87	Lồng ấp trẻ sơ sinh	7	
88	Máy monitor	6	
89	Máy thở cho trẻ em và sơ sinh	7	
90	Máy trợ thở	1	
91	Máy hút dịch	2	
92	Máy xông khí rung sóng siêu âm	1	
93	Tủ thuốc và dụng cụ y tế	1	
94	Giường Y tế 2 tay quay	3	
95	Bộ dụng cụ tiêm truyền, tiểu phẫu...		Do Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn quản lý dụng cụ tập trung
XI	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP		
96	Máy tính	3	
97	Máy monitor	1	
98	Máy đo huyết áp điện tử	1	
99	Giường Y tế 2 tay quay	2	
100	Bộ dụng cụ tiêm truyền, thay băng rửa vết thương, tiểu phẫu...		Do Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn quản lý dụng cụ tập trung
XII	KHOA CHẨN THƯƠNG CHÍNH HÌNH		
101	Máy tính	3	
102	Máy hút dịch	1	
103	Máy monitor	2	
104	Máy đo huyết áp điện tử	2	
105	Bơm truyền dịch	1	
106	Bàn mổ đa năng lưu động	1	
107	Giường Y tế 2 tay quay	1	
108	Giường cấp cứu đa năng	1	
109	Bộ dụng cụ tiêm truyền, thay băng rửa vết thương, tiểu phẫu...		Do Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn quản lý dụng cụ tập trung
XIII	KHOA SẢN		
110	Máy tính	4	
111	Bơm tiêm điện	1	
112	Bơm truyền dịch	4	

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
113	Máy đo huyết áp điện tử	1	
114	Máy hút dịch	2	
115	Máy siêu âm Siemens	1	
116	Máy hút thai	1	
117	Máy monitor	7	
118	Máy soi cổ tử cung	1	
119	Đầu dò đo nhịp con co cổ tử cung	3	
120	Bồn tắm sơ sinh tự động	1	
121	Bộ con mô hình đỡ đẻ và chăm sóc sơ sinh thiết yếu	1	
122	Bộ con mô hình đỡ đẻ và hồi sức sản khoa	1	
123	Bộ con mô hình hồi sức sơ sinh	1	
124	Bộ dụng cụ tiêm truyền, thay băng rửa vết thương, tiểu phẫu...		Do Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn quản lý dụng cụ tập trung
XIV	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU		
125	Máy tính	6	
126	Giàn lạnh bảo quản máu	2	
127	Tủ lạnh trữ máu 180 túi 400L	1	
128	Máy li tâm 12 ống	2	
129	Máy xét nghiệm huyết học tự động	2	
130	Máy xét nghiệm đông máu tự động	1	
131	Máy xét nghiệm HEMOGLOBIN	1	
132	Máy hàn dây túi máu để bàn	1	
133	Máy tách thành phần máu NIGALE	1	
134	Giàn Elisa	1	
XV	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN		
135	Máy tính	2	
136	Máy giặt	7	
137	Máy bơm định lượng hóa chất Nova	2	
138	Máy đọc chi thị sinh học	1	
139	Nồi hấp tiệt trùng tự động	3	
140	Máy sấy công nghiệp	1	
141	Máy rửa dụng cụ	1	
142	Bộ bơm hóa chất Nova	1	
143	Máy hấp tiệt trùng	2	
144	Máy hàn mep túi	1	
145	Máy sấy quần áo	1	
146	Tủ sấy 180 lít	1	
147	Máy rửa khử khuẩn và sấy khô tự động	1	
148	Thiết bị bảo quản lạnh	1	
149	Hệ thống xử lý nước mềm	1	
150	Máy khâu Juki	1	
151	Bồn rửa INOX	1	
152	Máy nghiền 1 trục	1	
153	Giá INOX	4	
154	Bàn INOX	1	
155	Xe đẩy đồ đáy liền INOX	1	
XVI	KHOA DINH DƯỠNG		
156	Máy tính	1	

(Ấn định danh sách 156 trang thiết bị)



DANH SÁCH
GIÁO VIÊN TRƯỜNG TCYT HÀ GIANG GIẢNG DẠY CÁC HỌC PHẦN LÂM SÀNG

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Học phần giảng dạy
1	Nguyễn Thanh Hà	Bác sỹ CKII	Y tế công cộng	Chuyên khoa lẻ
2	Nguyễn Đàm Thoại	Bác sỹ CKI	Nội khoa	Nội Khoa
3	Vũ Ngọc Trường	Cử nhân đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội + Khoa Ngoại
4	Nguyễn Tuấn Anh	Bác sỹ	Đa khoa	Khoa Nhi
5	Nguyễn Thị Phương Thúy	Thạc sỹ	Dược học	Khoa Dược
6	Cam Thanh Huế	Bác sỹ CKI	Nội khoa	Khoa Nội
7	Lê San	Thạc sỹ	Nội khoa	Khoa Nội
8	Bùi Kim Tiến	Bác sỹ CKI	Nội khoa	Khoa Nội
9	Nông Thị Nam	Cử nhân đại học	ĐDCN Phụ sản	Khoa Sản
10	Nguyễn Thị Thu	Bác sỹ CKI	Nhi khoa	Khoa Nhi
11	Phạm Ngọc Toàn	Thạc sỹ	Ngoại khoa	Khoa Ngoại
12	Cần Thu Hạnh	Thạc sỹ	Y tế công cộng	Khoa Nội
13	Vũ Hồng Phúc	Bác sỹ CKI	Y học dự phòng	Khoa Truyền Nhiễm
14	Lê Minh Thu	Bác sỹ CKI	Truyền nhiễm	Khoa Truyền Nhiễm
15	Nguyễn Trọng Hưng	Bác sỹ	Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền
16	Nguyễn Hải Hưng	Bác sỹ	Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền
17	Mai Thị Nhung	Dược sỹ đại học	Dược	Khoa Dược
18	Phan Thị Hải Yến	Bác sỹ	Đa khoa	Khoa Sản
19	Hà Xuân Kiên	Cử nhân đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại
20	Mai Hồng Diễm	Dược sỹ đại học	Dược	Khoa Dược
21	Dương Trung Bình	Thạc sỹ	Ngoại khoa	Khoa Ngoại
22	Nguyễn Đức Thịnh	Cử nhân đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại
23	Phạm Ngọc Triu	Cử nhân đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại
24	Vũ Thị Tuấn	Cử nhân đại học	Điều dưỡng	Khoa Nhi
25	Nguyễn Thị Hạnh	Cử nhân đại học	Điều dưỡng	Khoa Nhi
26	Hoàng Thanh Huyền	Cử nhân đại học	ĐDCN phụ Sản	Khoa Sản
27	Bạch Hồng Phương	Bác sỹ	Đa khoa	Khoa Nội
28	Vàng Bùi Quốc Sự	Bác sỹ	Đa khoa	Khoa Ngoại
29	Cam Thị Ánh Hồng	Dược sỹ đại học	Dược	Khoa Dược
30	Đinh Thị Thu Hạnh	Thạc sỹ	Y tế công cộng	Khoa Sản

(Ấn định danh sách 30 người)

